

TRƯỜNG ĐẠI HỌC VĂN LANG
KHOA NGOẠI NGỮ

ĐỀ THI VÀ ĐÁP ÁN
THI KẾT THÚC HỌC PHẦN
Học kỳ 2, năm học 2024-2025

I. Thông tin chung

Tên học phần:	THÀNH NGỮ TIẾNG TRUNG		
Mã học phần:	71CHIN43323	Số tín chỉ:	3
Mã nhóm lớp học phần:	242_71CHIN43323_01, 02, 03		
Hình thức thi: Trắc nghiệm kết hợp Tự luận	Thời gian làm bài:		100 phút
<i>Thí sinh được tham khảo tài liệu:</i>	☐ Có	☒ Không	

II. Các yêu cầu của đề thi nhằm đáp ứng CLO

Ký hiệu CLO	Nội dung CLO	Hình thức đánh giá	Trọng số CLO trong thành phần đánh giá (%)	Câu hỏi thi số	Điểm số tối đa	Lấy dữ liệu đo lường mức đạt PLO/PI
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
CLO1	Giải thích chính xác các thành ngữ	Tự luận (B)	50%	1-20	4.0	PI1.1
CLO2	Vận dụng thành ngữ vào trong thực tế giao tiếp và trong văn viết	Tự luận	50%	phần A,B,C	6.0	PI2.2

PHẦN TRẮC NGHIỆM - (20 câu / 4 điểm = 0.2 điểm / 1 câu)

I/ 判断正误 Phán đoán đúng sai - True/False (0.2x10=2 điểm)

1. “聚精会神”：比喻集中精神。

A. 对

B. 错

ANSWER: A

2. “循序渐进”：指学习、工作按照一定的步骤逐渐深入或提高。

A. 对

B. 错

ANSWER: A

3. “脚踏实地”：从道路上听到，在道路上传说。泛指传闻的、没有根据的话。

A. 错

B. 对

ANSWER: A

4. “锲而不舍”：指雕刻一件东西，一直刻下去不放手。比喻有恒心，有毅力。

A. 对

B. 错

ANSWER: A

5. “座无虚席”：意思是指人做事不能坚持到底。

A. 错

B. 对

ANSWER: A

6. “敬而远之”：表示尊敬，但是不愿意接近。

A. 对

B. 错

ANSWER: A

7. “如饥似渴”：形容失望的神情。

A. 错

B. 对

ANSWER: A

8. “不由自主”：指由不得自己，控制不了自己。不由得，禁不住。

A. 对

B. 错

ANSWER: A

9. “凿壁偷光”：比喻学习条件很差，但是还努力学习。

A. 对

B. 错

ANSWER: A

10. “入乡随俗”：指事情很值得做，很有发展前途。

A. 错

B. 对

ANSWER: A

II/ 根据意思选择正确的成语 Dựa vào ý nghĩa của câu chọn câu thành ngữ thích hợp - (0.2x10=2 điểm)

11. 形容到一个地方就按照当地的风俗习惯生活。这是什么成语？

- A. 入乡随俗
- B. 格格不入
- C. 禁止出入
- D. 出入平安

ANSWER: A

12. 形容事情虽然很好，但还有缺陷。这是什么成语？

- A. 美中不足
- B. 运用自如
- C. 大有可为
- D. 恍然大悟

ANSWER: A

13. 意思是由不得自己，控制不了自己。不由得，禁不住。这是什么成语？

- A. 不由自主
- B. 人在江湖
- C. 天长地久
- D. 一目了然

ANSWER: A

14. 形容失望的神情。这是什么成语？

- A. 垂头丧气
- B. 反复无常
- C. 如饥如渴
- D. 持之以恒

ANSWER: A

15. 形容不去努力做出成绩，或没有做出什么成绩。这是什么成语？

- A. 无所作为
- B. 大有可为
- C. 无能为力
- D. 有心无力

ANSWER: A

16. 比喻看见不同的事物就改变主意，指意志不坚定，喜爱不专一。这是什么成语？

- A. 见异思迁
- B. 见义勇为
- C. 拔刀相助
- D. 行侠仗义

ANSWER: A

17. 指听到的看到的都换了样子，感到很新鲜。这是什么成语？

- A. 耳目一新

- B. 门当户对
- C. 萍水相逢
- D. 见异思迁

ANSWER: A

18. 比喻形容骄傲自大，看不起人。这是什么成语？

- A. 目中无人
- B. 萍水相逢
- C. 垂头丧气
- D. 全神贯注

ANSWER: A

19. 比喻人对爱情不专一或对事情见异思迁。这是什么成语？

- A. 朝三暮四
- B. 情不自禁
- C. 青梅竹马
- D. 无所作为

ANSWER: A

20. 比喻打出的幌子正好暴露了所要掩饰的内容。这是什么成语？

- A. 此地无银三百两
- B. 牵一发而动全身
- C. 一失足成千古恨
- D. 画虎不成反类狗

ANSWER: A

PHẦN TỰ LUẬN (6 điểm)

A. 选择最恰当的成语填空 Điền thành ngữ thích hợp vào chỗ trống (0.2x10=2 điểm)

刮目相看	坚持不懈	一目了然	聚精会神	循序渐进
如痴如醉	敬而远之	朝三暮四	道听途说	急于求成

1. 找对象千万不能找_____的人。
2. 现在我特别喜欢打太极拳，简直就是_____。
3. 几个星期不见，你的汉语水平就有了提高，真得_____呀。
4. 我家住在 16 楼，在楼上往下看，下面的一切_____。
5. 我们都很怕那位老师，所以大家都_____。
6. 想快点儿提高汉语水平是对的，可是也不能太_____。
7. 大家不要相信她的话，那是没有根据的，只是_____的消息。
8. 你不要太心急，学习只能是_____。
9. 上课的时候，大家都在_____地听课。

10. 我们就是应该有那种_____的精神。

B. 解释下列成语的意思 Giải thích các thành ngữ sau bằng tiếng Trung (0.2x10=2 điểm)

1. 半途而废
2. 座无虚席
3. 前功尽弃
4. 格格不入
5. 持之以恒
6. 全神贯注
7. 如饥似渴
8. 急于求成
9. 不知不觉
10. 一目了然

C. 把下面的成语故事译成越南语 Dịch câu chuyện thành ngữ sang tiếng Việt (2 điểm)

战国时期，宋国有一个养猴子的老人，他在家中养了许多猴子。天长日久，这些猴子竟然不知不觉能和老人讲话了。

这个老人每天早晚都给每只猴子四颗栗子。几年之后，老人因为养猴子花了很多钱，猴子越来越多，老人的经济越来越不宽裕，所以他想把喂猴子的栗子由八颗改为四颗，于是他就和猴子们商量说：“从今天开始，我每天早上给你们三颗栗子，晚上还是照常给你们四颗栗子，你们同不同意呀？”

猴子们听了，都认为早上怎么少了一个？于是一个个都表现地很不开心，好像非常不愿意似的。

老人连忙改口说：“那么我早上给你们四颗，晚上再给你们三颗，这样总该可以了吧？”

猴子们听了，以为早上的栗子已经由三个变成四个，好像可以多吃一个似的，都非常高兴，情不自禁地在地上跳起舞来。

后来人们就用“朝三暮四”来比喻人对爱情不专一或对事情见异思迁。。

ĐÁP ÁN PHẦN TỰ LUẬN VÀ THANG ĐIỂM

Phần câu hỏi	Nội dung đáp án	Thang điểm	Ghi chú
I. Trắc nghiệm		4.0	
Câu 1 - 20	ANSWER: A	0.2	
II. Tự luận		6.0	
A/ 选择最恰当的成语填空 Điền thành ngữ vào chỗ trống		2.0	
1.	朝三暮四	0.2	
2	如痴如醉	0.2	
3	刮目相看	0.2	
4	一目了然	0.2	
5	敬而远之	0.2	
6	急于求成	0.2	
7	道听途说	0.2	
8	循序渐进	0.2	
9	聚精会神	0.2	
10	坚持不懈	0.2	
B. 解释下列成语的意思 Giải thích các thành ngữ sau bằng tiếng Trung		2.0	
1	比喻半路上停下来不再前进。比喻做事有始无终。	0.2	
2	座位没有空着的。形容观众、听众或出席的人很多。	0.2	
3	以前的成绩全部废弃。	0.2	
4	有恒心地坚持下去。	0.2	
5	比喻做事踏实，认真。	0.2	
6	全副精神集中。	0.2	
7	形容要求很迫切。	0.2	
8	想要马上完成。	0.2	
9	不知道，不觉得。	0.2	
10	一眼就能看清楚。	0.2	
C. 把下列成语故事译成越南语 Dịch câu chuyện thành ngữ sang tiếng Việt		2.0	
	Điểm tổng	10.0	

TP. Hồ Chí Minh, ngày 03 tháng 2 năm 2025

Trưởng bộ môn

A stylized handwritten signature in black ink, consisting of a few bold, connected strokes.

TS. Mai Thu Hoài

Giảng viên ra đề

A handwritten signature in black ink, featuring a large, sweeping stroke that curves upwards and to the right.

ThS. Trần Chí Minh